

LUẬN ÁN TIẾN SĨ NGỮ VĂN

LÊ VĂN TẤN. *Tác giả nhà nho ẩn dật và vai trò của họ trong văn học trung đại Việt Nam*

*Chuyên ngành: Văn học Việt Nam*

*Mã số: 62.22.34.01*

Khoa học nghiên cứu loại hình các vấn đề của văn học đã phát triển rất mạnh mẽ và có được những thành tựu xuất sắc trên thế giới, đặc biệt là ở Liên Xô trước đây và Liên bang Nga hiện nay. Trong đó, hướng nghiên cứu loại hình tác giả đã cho thấy ưu thế rất lớn của nó trong việc khám phá các giá trị văn học, nhất là việc khám phá loại hình tác giả thời trung đại nói chung, thời trung đại phương Đông nói riêng.

Ở Việt Nam, hướng áp dụng phương pháp nghiên cứu loại hình tác giả văn học thời trung đại đã được khởi xướng khá sớm với những nghiên cứu của nhà Hán học Lê Thuộc, GS. Trương Tửu (Nguyễn Bách Khoa)... nhưng thực sự bắt đầu với những công trình của PGS. Trần Đình Hượu và sau đó là những nghiên cứu của PGS. Nguyễn Lộc, PGS. TS. Trần Ngọc Vương, PGS. TS. Trần Nho Thìn, PGS. TS. Nguyễn Hữu Sơn, PGS. TS. Vũ Thanh, PGS. TS. Nguyễn Kim Sơn,... Những nghiên cứu này đã mở ra một hướng đi khá lý thú trong việc tìm hiểu sáng tác của tác giả nhà nho từ phương diện loại hình nhân cách đến loại hình văn chương. Trong ba loại hình tác giả nhà nho thì những nghiên cứu về tác giả nhà nho tài tử đã có những công trình khá chuyên sâu (công

trình của PGS. TS. Trần Ngọc Vương); trong khi đó, tác giả và tác phẩm nhà nho ẩn dật còn chưa được quan tâm đúng mức. Với lý do đó, tác giả đã chọn đề tài *Tác giả nhà nho ẩn dật và vai trò của họ trong văn học trung đại Việt Nam* cho luận án của mình.

Nội dung luận án gồm 3 chương.

Chương 1: *Điều kiện hình thành và nhận diện loại hình tác giả nhà nho ẩn dật Việt Nam* (tr.20-tr.67).

Loại hình tác giả nhà nho ẩn dật Việt Nam thời trung đại bao gồm những tác giả nhà nho suốt đời đi ở ẩn hoặc có một quãng thời gian trong cuộc đời của họ đi ở ẩn và quãng thời gian đó có ý nghĩa nhất định đối với bản thân và với sáng tác của họ. Với cách quan niệm như vậy, luận án đã căn cứ vào thực tiễn của sự xuất hiện loại hình tác giả này vào cuối thế kỷ XIII, đầu thế kỷ XIV với tên tuổi của người tiên phong là Chu Văn An và kết thúc vào cuối thế kỷ XIX với Nguyễn Khuyến để tiến hành khảo sát và nghiên cứu về 10 tác giả ẩn dật tiêu biểu.

Với khoảng gần sáu thế kỷ hình thành và phát triển, có thể nói rằng, đội ngũ những tác giả ẩn dật cùng với sự lựa chọn ngã rẽ về phía ẩn dật hết sức phong phú và đa dạng. Đây là loại hình tác giả văn học được hình thành trên nhiều cơ sở: vận dụng, tiếp thu sáng tạo và linh hoạt quan niệm nhân sinh về con người phương Đông (Đông Á), các hệ tư tưởng Nho giáo, Phật giáo và đặc biệt là Lão - Trang, những điều kiện lịch sử - xã hội, tư tưởng - văn hoá của Việt

Nam khiến nho sĩ không thể và không muốn chọn con đường nhập cuộc; tiếp thu có chọn lọc từ loại hình tác giả ẩn dật trong nền văn học Trung Hoa.

Chương 2: *Nhận diện văn chương tác giả nhà nho ẩn dật trên phương diện chủ đề - tư tưởng và hình tượng nghệ thuật* (tr.68-tr.139).

Trong chương 2, luận án đã tiến hành nhận diện văn chương tác giả nhà nho ẩn dật trên phương diện hệ thống chủ đề - tư tưởng và hệ thống hình tượng nghệ thuật.

Về hệ thống chủ đề - tư tưởng, tác giả nhà nho ẩn dật đã hướng ngòi bút của mình vào bốn chủ đề - tư tưởng lớn:

Thứ nhất là ẩn dật với những con đường giải phóng cho nhà nho về mặt tư tưởng. Đây là một chủ đề - tư tưởng lớn, xuyên suốt trong sáng tác của cả 10 tác giả. Sự thể hiện cụ thể của nội dung thứ nhất này hết sức đa dạng, phong phú và có sự khác biệt nhất định giữa các tác giả. Để có được sự giải phóng về mặt tư tưởng, nho sĩ ẩn dật đã tìm tới những niềm vui bình dị, đời thường trong cuộc sống nơi thôn dã; đó cũng là niềm vui của họ với các thú vui tao nhã, thanh cao như uống trà, uống rượu, chơi đàn, nghe đàn, đọc sách, ngâm thơ, sáng tác thơ, ngao du sơn thủy, thưởng ngoạn thiên nhiên...

Thứ hai là ẩn dật và mối quan tâm tới chính trị và khát vọng hoạn lộ. Ở chủ đề - tư tưởng này nghiên cứu sinh đã chỉ ra, nho sĩ Việt Nam khi về ẩn dật không hề quên đời, trốn đời mà họ lại thể hiện sự quan tâm khá sâu sắc của mình đến chính trị, thời cuộc đương thời. Và ít nhiều một số nho sĩ ẩn dật, ví dụ như Nguyễn Trãi hay Nguyễn Khuyến hé lộ trong sáng tác của mình những

khát vọng hoạn lộ. Khát vọng ấy không thuần túy là muốn trở lại để làm một chức quan nào đó mà nó đẹp đẽ hơn rất nhiều: khát vọng được mang tài năng và tâm huyết của mình để phục vụ chính thể, triều đại và người dân.

Thứ ba là ẩn dật và sự quan tâm của nhà nho tới xã hội và cuộc sống của người dân nói chung. Đây là một chủ đề - tư tưởng khá độc đáo, ở đó ghi nhận những đóng góp nhất định của loại hình tác giả nhà nho ẩn dật trong quá trình đưa văn chương trung đại tiếp cận gần hơn với hiện thực. Đặc biệt, với những tác giả có điều kiện sống gần, sống cùng với cuộc sống xã hội và người dân (như Nguyễn Bình Khiêm và Nguyễn Khuyến), họ đã có điều kiện để hiểu và cảm thông, chia sẻ với người dân về những niềm vui và những lo lắng trong cuộc sống; trần trở, suy tư đầy trách nhiệm về chức năng, phận vị của nhà nho về hạnh phúc của người dân. Lần đầu tiên trong lịch sử văn học trung đại, tác giả nhà nho ẩn dật đã xác lập nên trong sáng tác của mình mối quan hệ gần gũi, bình dị mà rất mực cảm động về mối quan hệ giữa nho sĩ với người dân.

Thứ tư là ẩn dật và vấn đề danh lợi. Với nhà nho nói chung và nho sĩ ẩn dật nói riêng, có thể ở một thời điểm nhất định nào đó, danh lợi là chí hướng, là khát vọng lớn trong cuộc đời của họ. Song, nổi bật ở đây chính là: trong con mắt của người ẩn dật, danh và lợi chỉ là con đường khổ nhục, đầy chông gai và cạm bẫy. Vì thế mà họ đã công khai phủ định, coi danh lợi chỉ là hư vô, là giấc mộng hoang đường mà thôi.

Phù hợp với việc thể hiện chủ đề - tư tưởng, văn chương, tác giả nhà nho

ẩn dật đã xây dựng thành công hai hệ thống hình tượng nghệ thuật trung tâm là hình tượng thiên nhiên và hình tượng người ẩn dật. Đây là hai hệ thống hình tượng xuyên suốt, độc đáo, góp phần khu biệt giữa văn chương ẩn dật và văn chương của tác giả nhà nho hành đạo và nhà nho tài tử.

Thứ nhất là hình tượng thiên nhiên. Đây là hình tượng nghệ thuật trung tâm, xuyên suốt trong sáng tác của tác giả nhà nho ẩn dật. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Luận án đã phân chia hình tượng thiên nhiên thành hai loại: một là thiên nhiên khép kín, vắng bóng những sinh hoạt của cuộc sống xã hội (đây là loại hình tượng thiên nhiên thể hiện sự đối diện của bản thân nho sĩ với thiên nhiên cao rộng, khoáng đạt của vũ trụ, của đất trời, sông suối...); hai là thiên nhiên sống động, mang không khí của cuộc sống xã hội (đây là loại hình tượng thiên nhiên thể hiện ở đó niềm vui với khung cảnh thanh bình của làng xóm - ít hơn, hoặc là nho sĩ thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với người dân khi thiên nhiên bất như ý như gió mưa, lụt lội, hạn hán, mất mùa... - nhiều hơn). Với hai loại hình tượng thiên nhiên như vậy, luận án khẳng định sự phong phú, đa dạng, tính nhiều cấp độ của hình tượng này trong sáng tác của tác giả nhà nho ẩn dật.

Thứ hai là hình tượng người ẩn dật. Đây là loại hình tượng khá độc đáo trong văn chương loại hình tác giả nhà nho ẩn dật, có giá trị nhất định trong việc khu biệt bộ phận văn chương này so với văn chương của người hành đạo và người tài tử. Hình tượng người ẩn dật ở đây, có thể là chính tác giả với hai cách diễn đạt: hoặc là trực tiếp, tức tự

nhận mình là *ẩn sĩ, ẩn nhân, dật nhân, nhàn sĩ* (ít hơn); hoặc là gián tiếp thông qua hành động, cuộc sống hàng ngày thể hiện mình là một ẩn sĩ (chủ yếu là cách thể hiện này). Hình tượng người ẩn dật qua đây đã hiện lên với những khắc họa sinh động về chân dung đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần. Ở đó là thái độ chối từ danh lợi, phàm tục để tìm đến một cuộc sống thanh cao, chẳng gợn chút bụi trần của nho sĩ ẩn dật.

Chương 3: *Nhận diện văn chương tác giả nhà nho ẩn dật trên phương diện thể loại và ngôn ngữ* (tr.140-tr.195), luận án tiếp tục nhận diện văn chương tác giả nhà nho ẩn dật trên phương diện thể loại và hệ thống ngôn ngữ nói đến cuộc sống và tư tưởng ẩn dật.

Về một số đóng góp cho sự phát triển thể loại: phù hợp với việc thể hiện chủ đề - tư tưởng, tác giả nhà nho ẩn dật đã có những đóng góp riêng biệt, độc đáo đối với thể loại *thơ trữ tình ẩn dật* và thể loại *phú, truyện truyền kỳ, ký sự*.

Về hệ thống ngôn ngữ nói đến cuộc sống ẩn dật: Thứ nhất là hệ thống ngôn ngữ trực tiếp nói đến cuộc sống tư tưởng ẩn dật thông qua các chữ *nhàn, ẩn/ẩn dật, dưỡng* và một số từ ngữ và cách diễn đạt khác như *lánh, náu, lui, vô sự, tiêu sái, lòng ngoài thế...* Đây là những từ ngữ độc đáo, xuất hiện với số lượng nhiều trong sáng tác của nho sĩ ẩn dật, được sử dụng một cách rất linh hoạt, điều luyện - một đặc điểm ngôn ngữ có tính khu biệt bộ phận văn chương này. Thứ hai là hệ thống điển cố, điển tích chỉ nhân vật ẩn sĩ và không gian ẩn dật. Số lượng điển cố, điển tích liên quan đến hai nội dung này xuất hiện nhiều và ở hầu hết trong sáng tác của các tác giả

với cách dẫn điển, hoặc là trực tiếp, hoặc là gián tiếp. Qua việc sử dụng điển cố, điển tích, chủ yếu trong nền văn hoá Trung Hoa, sáng tác của nho sĩ cô đọng, hàm súc và đa nghĩa hơn. Đồng thời điều đó thể hiện sự am hiểu tri thức văn hoá cổ và những tâm sự phức tạp ở các nho sĩ ẩn dật Việt Nam. Tuy nhiên, xu hướng chung thì việc sử dụng điển cố, điển tích như vậy ở nhà nho ẩn dật nói riêng và ở các tác giả trung đại nói chung ngày một ít và khi dùng cũng được Việt hoá nhiều hơn.

Tóm lại, sự xuất hiện của loại hình tác giả nhà nho ẩn dật đã phản ánh đúng quy luật của sự phát triển văn học trong việc góp phần đưa văn học trung đại xa dần với văn chương chức năng để tiệm cận với văn chương giàu tính nghệ thuật. Với những thành tựu to lớn trên cả hai phương diện nội dung và nghệ thuật mang tính đặc thù như trong luận án đã trình bày, tác giả nhà nho ẩn dật đã góp phần làm phong phú, đa dạng hoá thế giới tinh thần của con người và làm sâu sắc thêm nhiều giá trị văn học. Vai trò và đóng góp của họ đối với văn học Việt Nam thời trung đại là không thể thay thế. Điều đó khẳng định sự tồn tại đích thực của một mẫu hình nhân cách, một kiểu loại tác giả văn học độc đáo chỉ xuất hiện trong điều kiện xã hội phong kiến.

Với sự xâm lược của thực dân Pháp vào nửa sau thế kỷ XIX, tình hình xã hội, đời sống văn hoá, tư tưởng của Việt Nam có những chuyển biến nhanh chóng. Nho giáo kết thúc sứ mạng lịch sử của mình, nhường lại vai trò cho những học thuyết mới. Văn học trung đại cũng dần đi vào chung cục. Mẫu hình nhân cách ẩn dật cũng dần không

còn hấp dẫn đối với trí thức đương thời trước những đòi hỏi khác của thời đại. Vì lẽ đó, sau sự xuất hiện của Nguyễn Khuyến, trong nền văn học Việt Nam (từ đầu thế kỷ XX trở lại đây), hầu như không còn thấy xuất hiện những tác giả ẩn dật đích thực. Có chăng, cái chất ẩn sĩ với tư tưởng phóng khoáng, tự do, bỏ qua danh lợi để hướng ngòi bút tới thiên nhiên, cuộc sống thôn dã thì vẫn được tiếp tục ở nhiều thi nhân sau này như Bằng Bá Lân, Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ, Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử, Huy Cận, Tế Hanh...

Thông qua việc nghiên cứu đề tài luận án, tác giả Lê Văn Tấn cũng chỉ ra một số hướng nghiên cứu tiếp theo như: nghiên cứu so sánh sự thể hiện chân dung ẩn sĩ trên các phương diện đời sống vật chất và đời sống tinh thần trong sáng tác của các tác giả nhà nho ẩn dật Việt Nam thời trung đại; nghiên cứu so sánh (tổng thể hoặc một phương diện nào đó) loại hình nhân cách và loại hình văn chương của tác giả nhà nho ẩn dật và tác giả nhà nho hành đạo trong văn học Việt Nam thời trung đại; nghiên cứu so sánh mẫu hình nhân cách ẩn dật Việt Nam với mẫu hình nhân cách này trong nền văn hoá, văn học khu vực Đông Á thời trung đại như Trung Hoa, Triều Tiên và Nhật Bản; nghiên cứu, so sánh con người và văn chương nhà nho ẩn dật dưới các góc độ: văn hóa, văn học, tâm lý...

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước họp tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, tháng 2/2012.

*NGUYỄN THỊ HƯỜNG*  
giới thiệu